

Bản án số: 387/2017/HSST
Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trường Sơn
2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung –
Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 522/2017/HSST ngày
10/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Võ Minh Q; giới tính: Nam; sinh ngày 07/4/1997 tại Thành phố Hồ
Chí Minh; trú tại: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;
quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12;
nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Võ Văn M và bà Trần Thị H; hoàn cảnh gia
đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2017 đến ngày 20/6/2017 được thay đổi
biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Ho Chun S (J); giới tính: Nam; sinh ngày 20/11/1995 tại Hong Kong
– Trung Quốc; trú tại: Lô G Tòa nhà O, Hong Kong, Trung Quốc; chỗ ở hiện
nay: Đường E, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Hong
Kong (Trung Quốc); dân tộc: Hán; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sinh viên;
con ông Wong Kam X và bà Ho Man K; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;
tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2017 (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh U, sinh năm 1994

Trú tại: Đường Đ, Phường K, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1987

Trú tại: Đường NKN, Phường CG, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Minh Y, sinh năm 1965

Trú tại: Đường TN, Phường M, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1973

Trú tại: Đường NS, Phường BN, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1958

Trú tại: Đường ĐVB, Phường V, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa:

Ông Đinh Quang Trọng L- Luật sư của công ty luật trách nhiệm hữu hạn VN thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Ho Chun S (Có mặt).

Người phiên dịch:

Bà Lâu Cún D – nhân viên Công ty dịch thuật PT (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Võ Minh Q, Ho Chun S bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Minh Q và Ho Chun S quen biết nhau trong thời gian du học tại Mỹ. Sau khi Q về Việt Nam, ngày 01/6/2017, Ho Chun S từ Hong Kong sang Việt Nam du lịch. Trong thời gian ở Việt Nam, Ho Chun S có gặp và đi chơi với Q. Vào lúc 01 giờ sáng ngày 11/6/2017, Q điều khiển xe mô tô biển số 54X5-6071 chở Ho Chun S đi tham quan. Khi đến khu vực Đường HBT, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị ông Bùi Xuân T là Cảnh sát giao thông đang điều khiển xe đặc chủng chở ông Nguyễn Thanh U (là chiến sĩ Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an Thành phố Hồ Chí Minh) ngồi phía sau đang phối hợp công tác chung vào thời gian này ra hiệu lệnh bằng tay yêu cầu dừng xe lại do Q và Ho Chun S không đội mũ bảo hiểm. Nhưng cả hai vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy, nên ông T điều khiển xe đặc chủng chạy đuổi theo. Khi đến trước đường NS, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T điều khiển xe đặc chủng áp sát xe mô tô của Q, lúc này Q dừng xe lại, ông T yêu cầu Q xuất trình giấy tờ, Q rút chìa khóa xe bỏ vào túi quần và nói không có giấy tờ. Sau đó, Ho Chun S tiến lại gần ông U xô đẩy và dùng tay đánh vào mặt ông U một cái nhưng ông U né tránh được. Q chạy đến dùng tay phải đánh vào mặt ông U một cái, cùng lúc đó Ho Chun S đến giằng co xô đẩy, đuổi đánh ông T. Thấy vậy, ông U và Q chạy đến chỗ của Ho Chun S và ông T. Sau đó, Q và Ho Chun S quay lại lấy xe mô tô nổ máy xe định bỏ chạy thì

bị ông T và ông U chạy đến ngăn cản, ông U giữ đuôi xe mô tô, ông T đạp vào đầu xe mô tô và điều khiển xe chạy lên phía trước chặn đầu xe không cho Q bỏ chạy, ông T rút chìa khóa xe. Q và Ho Chun S không bỏ chạy được nên cùng xuống xe và chạy đến đạp, xô ngã xe đặc chủng. Lúc này, công an Phường BN, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh có mặt kịp thời đã đưa Q và Ho Chun S về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng Ho Chun S khai nhận: Trong lúc Q điều khiển xe gắn máy chở Ho Chun S bỏ chạy thì người Cảnh sát ngồi phía sau xe đặc chủng dùng gậy dùi cui đánh vào đùi trái của Ho Chun S trúng điện thoại di động đang để trong túi quần nên Ho Chun S bức xúc và có hành vi xô đẩy, đuổi đánh ông T; Ho Chun S không thừa nhận đánh ông U.

Theo lời khai của ông U thừa nhận có sử dụng gậy dùi cui tác động vào vùng đùi của Ho Chun S nhưng vào thời điểm sau khi Sum đã có hành vi đánh ông T và U rồi bỏ chạy, nên ông U mới đánh vào đùi S để khống chế. Các nhân chứng Nguyễn Văn R, Nguyễn Thị Thu N cũng đã có lời khai xác định Q và Ho Chun S có hành vi đánh vào mặt của ông T, ông U.

- Về thương tích đối với ông T và ông U: Theo biên bản kiểm tra người của ông T và ông U, do Công an Phường BN, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh lập, ghi nhận như sau: “Bùi Xuân T bị sưng nhẹ hai bên má, quần áo ngành không bị rách, rách vai hàm, đứt nút áo; Nguyễn Thanh U bị trầy ở dưới cổ bên trái, ngoài ra không có thương tích gì khác, quần áo ngành không bị rách, rách vai hàm, đứt nút áo”. Ông T và ông U từ chối giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự cũng như bồi thường dân sự đối với thương tích trên.

- Về thiệt hại tài sản:

+ Theo Kết luận định giá tài sản số 5827/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 21/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì tài sản của xe bị hư hỏng có giá trị 187.000 đồng/cặp kính chiếu hậu (thị trường không bán lẻ từng cái).

+ Theo Kết luận giám định số 1058/KLGD-TT ngày 23/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì: Điện thoại di động đã bị ngoại lực tác động làm cong vênh thân máy và nứt, mẻ kính cường lực; không đủ cơ sở xác định loại vật gây vết. Không đủ cơ sở để kết luận dùi cui gửi giám định có gây ra dấu vết cong vênh thân máy và nứt, mẻ kính cường lực trên điện thoại di động gửi giám định hay không.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa DVD-R màu trắng, nhãn hiệu Kachi Japan.
- 01 (một) quần dài màu xám; 01 (một) áo thun ngắn màu nâu đen; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng; 01 (một) quần ngắn màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động
- 01 (một) xe mô tô hiệu SCR 110, biển số 54X5-6071, số máy: WH150MH09E02780, số khung: WBTDH10091003363.

Tại Bản cáo trạng số 368/CT-VKS-P2 ngày 27/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Minh Q, Ho Chun S về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh Q từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ho Chun S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, tuy nhiên tính đến ngày xét xử bị cáo cũng đã chấp hành được 05 tháng 03 ngày tù nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa ông Đinh Quang Trọng L trình bày: Tất cả các buổi lấy lời khai của bị cáo Ho Chun S tại Cơ quan điều tra không có người phiên dịch. Hành vi của bị cáo Ho Chun S không phạm tội vì bị cáo không cố ý mà chỉ hành động phản ứng nhất thời do bị đánh vào đầu. Ngoài ra, bị cáo đang bị bệnh, mẹ bị cáo đang bị ung thư nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận đối đáp: Cơ quan điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, các buổi lấy lời khai của bị cáo Ho Chun S đều có người phiên dịch. Ngoài ra, căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo Q, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo Ho Chun S.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người làm chứng và các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh Q thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận vào khoảng 01 giờ sáng ngày 11/6/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 54X5-6071 chở Ho Chun S lưu thông trên đường nhưng không đội mũ bảo hiểm. Khi đến Đường HBT, Quận I thì bị ông T là Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe. Q không chấp hành mà chở Ho Chun S tiếp tục bỏ chạy và bị ông T cùng ông U (đang cùng làm việc) đuổi theo chặn xe lại. Q, Ho Chun S

xuống xe và đã có hành vi xô đẩy, đuổi đánh ông U, ông T, đập đổ xe đặc chủng. Sau đó, cả hai bị đưa về trụ sở Công an phường xử lý.

Đối với Ho Chun S khai nhận vì người Cảnh sát ngồi phía sau xe đặc chủng dùng gậy dùi cui đánh vào đùi trái của Ho Chun S trúng điện thoại di động đang để trong túi quần nên Ho Chun S bức xúc nên có hành vi xô đẩy, đuổi đánh ông T, nhưng không thừa nhận đánh ông U.

Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai các bị cáo và các hình ảnh được quay lại trong đĩa DVD-R Kachi Japan ngày 21/7/2017 đã xác định Võ Minh Q và Ho Chun S có hành vi đánh vào mặt của ông T, ông U, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai cùng trực tiếp thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của những người đang thi hành công vụ, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, tạo nên dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh bằng hành vi bạo lực chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục nói riêng đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Q, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 46 Bộ luật hình sự, mẹ của bị cáo được tặng nhiều bằng khen về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật, hiện nay bị cáo đang là sinh viên của trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo Q.

Đối với bị cáo Ho Chun S, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 46 Bộ luật hình sự, mẹ bị cáo đang bị bệnh

nặng và bị cáo đã bị tạm giam 05 tháng 03 ngày tù. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo Ho Chun S bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với lời bào chữa của luật sư L, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã yêu cầu người phiên dịch trong suốt giai đoạn điều tra, nên đã đảm bảo quyền của bị cáo, đồng thời căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên không có cơ sở chấp nhận lời bào chữa của luật sư, cho rằng bị cáo Ho Chun S không phạm tội.

Đối với thương tích của ông U và ông T, do cả hai từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích là phù hợp.

Đối với tài sản bị hư hỏng của xe đặc chủng có giá trị là 187.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là phù hợp. Ngoài ra, Đội Cảnh sát giao thông BT - Công an Thành phố Hồ Chí Minh không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa DVD-R màu trắng, nhãn hiệu Kachi Japan. Đây là tài liệu chứng cứ nên căn cứ khoản 1 Điều 75 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 quần dài màu xám; 01 áo thun ngắn tay màu đen là tài sản của bị cáo Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần ngắn màu xanh; 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo Ho Chun S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Ho Chun S.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu SCR 110, biển số 54X5-6071, số máy: WH150MH09E02780, số khung: WBTDH10091003363. Kết quả xác minh đây là tài sản của bà Trần Thị H (mẹ ruột của Q). Ngày 11/6/2017, Q lấy xe trên chỗ S đi chơi, bà H không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại xe trên cho bà H nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị Võ Minh Q, Ho Chun S phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; Điều 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Võ Minh Q 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày 14/11/2017.

Giao bị cáo Võ Minh Q cho Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Võ Minh Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; Điều 45; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ho Chun S 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2017.

Bị cáo Ho Chun S đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Ho Chun S ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 75 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa DVD-R màu trắng, nhãn hiệu Kachi Japan.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Võ Minh Q: 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Võ Minh Q, bên trong có 01 (một) quần dài màu xám và 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen.

Trả lại cho bị cáo Ho Chun S:

+ 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Ho Chun S, bên trong có 01 (một) quần ngắn màu xanh và 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng;

+ 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Đinh Thị Hồng Nhiên, có hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an Tp.HCM, bên trong có 01 (một) điện thoại di động.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 15/18 ngày 10/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

- Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Võ Minh Q, Ho Chun S được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại Tp.HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - Cục THA DS Tp.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp Tp.HCM; | (1) |
| - Trại giam; | (4) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Luật sư; | (1) |
| - THA HS; | (2) |
| - Phòng PC 53 - CA TP.HCM; | (2) |
| - UBND p.Bình An, Quận C | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Bình